

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy chế công khai tài chính Bệnh viện Đa khoa Tân Bình

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂN BÌNH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BYT ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Bộ Y tế quy định về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Bệnh viện quận Tân Bình trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Tân Bình thành Bệnh viện quận Tân Bình trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc chuyển đổi cơ quan quản lý của 68 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh thành trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh (mới);

Căn cứ Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về đổi tên “Bệnh viện quận Tân Bình” thành “Bệnh viện Đa khoa Tân Bình” trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3851/QĐ-SYT ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-SYT ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Tân Bình (hạng II) trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán bệnh viện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công khai tài chính Bệnh viện Đa khoa Tân Bình.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định số 441/QĐ-BVĐKTB ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Tân Bình v/v ban hành Quy chế công khai tài chính Bệnh viện Đa khoa Tân Bình hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính quản trị; Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Trưởng các khoa, phòng chức năng cùng toàn thể viên chức, người lao động Bệnh viện Đa khoa Tân Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, PTC-KT.

GIÁM ĐỐC

Bs. CKII. Võ Văn Hùng

QUY CHẾ CÔNG KHAI TÀI CHÍNH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 155/QĐ-BVĐKTB ngày 11 tháng 5 năm 2026
của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Tân Bình)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích công khai tài chính

Công khai tài chính là biện pháp nhằm phát huy quyền làm chủ của cán bộ, viên chức trong việc thực hiện quyền kiểm tra, giám sát quá trình quản lý và sử dụng vốn, tài sản của nhà nước, nguồn thu kinh phí sự nghiệp, hoạt động kinh doanh dịch vụ; phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm chế độ quản lý tài chính; bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách Nhà nước và nguồn thu kinh phí sự nghiệp, hoạt động kinh doanh dịch vụ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 2. Nguyên tắc công khai tài chính

2.1. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin tài chính phải công khai.

2.2. Các báo cáo quyết toán ngân sách Nhà nước, báo cáo quyết toán tài chính được thực hiện theo chế độ báo cáo tài chính và kế toán hiện hành.

Chương II

CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH

Điều 3. Nội dung công khai

3.1. Công khai dự toán ngân sách

Thực hiện công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước, kể cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền giao và nguồn kinh phí khác.

Nội dung số liệu công khai: theo mẫu Biểu số 74 Phụ lục 1 đính kèm Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính.

3.2. Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm)

Thực hiện công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm) đã được phê duyệt.

Nội dung số liệu công khai: theo mẫu Biểu số 75 Phụ lục 1 đính kèm Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính.

3.3. Công khai quyết toán ngân sách nhà nước

Thực hiện công khai thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Nội dung số liệu công khai: theo mẫu Biểu số 76 Phụ lục 1 đính kèm Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính.

Điều 4. Trách nhiệm công khai

Giám đốc Bệnh viện chịu trách nhiệm thực hiện công khai những nội dung quy định tại Điều 3 Quy chế này.

Điều 5. Hình thức công khai

Việc công khai được thực hiện thông qua các hình thức sau:

+ Công bố tại các kỳ họp: giao ban cơ quan hàng quý; giao ban Hội đồng công khai tài chính hàng quý; Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm của đơn vị;

+ Niêm yết tại trụ sở làm việc của bệnh viện;

+ Công khai trên trang thông tin điện tử của bệnh viện.

Điều 6. Thời điểm công khai

6.1. Dự toán ngân sách nhà nước phải được công khai chậm nhất là sau 30 ngày, kể từ ngày được đơn vị dự toán cấp trên hoặc cấp có thẩm quyền giao đầu năm và điều chỉnh giảm hoặc bổ sung trong năm (nếu có).

6.2. Tình hình thực hiện ngân sách nhà nước 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng phải được công khai chậm nhất là sau 10 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo.

6.3. Tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm được công khai chậm nhất là sau 10 ngày kể từ ngày báo cáo được trình cấp có thẩm quyền.

6.4. Quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm đã được cấp có thẩm quyền phê chuẩn, phê duyệt phải được công khai chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày văn bản phê chuẩn, phê duyệt được ban hành.

Chương III

CÔNG KHAI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ

Điều 7. Nội dung công khai

7.1. Công khai kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ

Thực hiện công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, kể cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền giao và nguồn kinh phí khác.

Nội dung số liệu công khai: theo mẫu Biểu số 78 Phụ lục 1 đính kèm Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính.

7.2. Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ (03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm)

Thực hiện công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm) đã được phê duyệt.

Nội dung số liệu công khai: theo mẫu Biểu số 79 Phụ lục 1 đính kèm Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính.

7.3. Công khai quyết toán ngân sách nhà nước hỗ trợ

Thực hiện công khai thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước hỗ trợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Nội dung số liệu công khai: theo mẫu Biểu số 80 Phụ lục 1 đính kèm Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính.

Điều 8. Trách nhiệm công khai

Giám đốc bệnh viện chịu trách nhiệm thực hiện công khai những nội dung quy định tại Điều 7 Quy chế này.

Điều 9. Hình thức công khai

Việc công khai được thực hiện thông qua các hình thức sau:

+ Công bố tại các kỳ họp: giao ban cơ quan hàng quý; giao ban Hội đồng công khai tài chính hàng quý; Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm của đơn vị;

+ Niêm yết tại trụ sở làm việc của bệnh viện;

+ Công khai trên trang thông tin điện tử của bệnh viện.

Điều 10. Thời điểm công khai

10.1. Dự toán ngân sách nhà nước phải được công khai chậm nhất là sau 30 ngày, kể từ ngày được đơn vị dự toán cấp trên hoặc cấp có thẩm quyền giao đầu năm và điều chỉnh giảm hoặc bổ sung trong năm (nếu có).

10.2. Tình hình thực hiện ngân sách nhà nước 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng phải được công khai chậm nhất là sau 10 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo.

10.3. Tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm được công khai chậm nhất là sau 10 ngày kể từ ngày báo cáo được trình cấp có thẩm quyền.

10.4. Quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm đã được cấp có thẩm quyền phê chuẩn, phê duyệt phải được công khai chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày văn bản phê chuẩn, phê duyệt được ban hành.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai

Phòng Tài chính – Kế toán chịu trách nhiệm gửi tài liệu, số liệu công khai dự toán, quyết toán theo quy định tại Quy chế này cho đơn vị dự toán cấp trên, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ cấp trên khi có yêu cầu.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có điểm chưa phù hợp hoặc có vấn đề phát sinh do hướng dẫn chỉ đạo thay đổi của cơ quan quản lý cấp trên, sẽ được điều chỉnh bổ sung kịp thời phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị.